

Bản án số: 33/2022/HS-PT
Ngày: 12 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Quốc T, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số A, đường B, khu phố C, phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quý Đ, sinh năm: 1943 (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm: 1953; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; Có vợ tên: Nguyễn Thị Anh Đ sinh năm 1970 và có 01 con sinh năm 1994; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 343/2006/HSPT ngày 05/7/2006, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, với số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 29/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số 343/2006/HSPT ngày 05/7/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 02 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo chưa chấp hành Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 09 năm tù, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ theo bản án hình sự phúc trên là 08 ngày. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 năm 11 tháng 22 ngày. Đến ngày 07/12/2018, Ngô Quốc T chấp hành xong bản án.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 278/HSST ngày 27/9/1994, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985.

- Tại Bản án số 370/HSST ngày 19/12/1994, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số 278/HSST trên của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, bị cáo phải chấp hành là 39 tháng tù.

- Ngày 09/01/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 và 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm 370/HSST ngày 19/12/1994 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, buộc bị cáo chấp hành chung 02 Bản án là 69 tháng tù. Đến ngày 15/7/1999, Ngô Quốc T chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt

- *Người bào chữa:* Luật Sư Nguyễn Văn Tài- Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc T, Trần Anh T, Phạm Minh T, Trần Quang T là những đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá). Từ ngày 07/7/2020 đến ngày 09/7/2020, tại khu vực trước bến xe khách Miền Đông, thuộc phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Quốc T đã 03 lần mua 03 gói ma túy đá, với giá từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng)/gói của người đàn ông tên Hậu lùn (chưa rõ họ, địa chỉ). Sau khi có nguồn ma túy, Quốc T lấy ra 01 phần để sử dụng, phần còn lại bán để thu hồi tiền vốn. Cụ thể: Ngày 07, 08/7/2020, cũng tại địa điểm trên, Quốc T đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/gói và 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng)/gói cho Trần Anh T.

Khoảng 10 giờ ngày 08/7/2020, Trần Quang T dùng điện thoại di động có số thuê bao 0941.319.389 liên lạc với Phạm Minh T có số thuê bao 0985.131.802 để nhờ giới thiệu người bán ma túy đá cho T, Minh T đồng ý. Sau đó, Minh T điện thoại di động cho Anh T theo số thuê bao 0326.148.690 để hẹn Anh T mang ma túy đá đến bán cho T tại nhà không số, thuộc tổ 31, khu phố 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa do anh Lê Văn K làm chủ (Minh T, Anh T là bạn của anh K, anh K không biết việc mua bán ma túy). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Minh T dẫn T đến gặp Anh T để Anh T bán thiếu 01 gói ma túy đá, với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho T. Sau đó, T mang gói ma túy đá đi về nhà sử dụng hết.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T tiếp tục đi đến nhà anh K gặp Anh T để trả tiền nợ ma túy trước đó. Đồng thời, T tiếp tục đặt mua thêm 01 gói ma túy đá, với giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), Anh T đồng ý và hẹn T đến chiều tối quay lại nhà anh K để giao dịch mua bán.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Anh T tiếp tục mang gói ma túy cất giấu trong người và rủ chị Lý Thị N đi đến nhà anh K chơi (chị N không biết việc Anh T cất giấu ma túy trong người để đi bán). Khi đến nơi, Anh T lấy từ trong người ra 01 gói ma túy đá cất giấu ở góc cửa phòng nhà anh K (anh K không biết việc cất giấu ma túy), Anh T nói cho Minh T biết chỗ cất giấu ma túy đá, để Minh T chỉ cho T đến lấy, rồi Anh T cùng chị N đi ra ngoài ăn tối.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ chị Đặng Nguyễn Thanh T đi đến nhà anh K có việc (chị T không biết việc T đi mua ma túy). Khi đến nơi, chị T đứng bên ngoài đợi, T đi vào nhà gặp Minh T, Minh T chỉ chỗ cất giấu ma túy đá cho T đến lấy và T cất giấu trong người, rồi T đưa 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền mua ma túy đá và nhờ Minh T đưa lại cho Anh T dùng, số tiền còn lại T thiếu. Sau khi có ma túy, T đi bộ ra ngoài thì gặp anh Hoàng Trung H (bạn T), T hỏi mượn xe

mô tô biển số 60B1- 422.32 của anh H để về nhà, anh H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở chị T về nhà không số, thuộc khu phố A, phường B, thành phố Biên Hòa. Tại đây, chị T đi ra phía sau nhà, thì T lấy gói ma túy đá ra nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 60B1- 422.32; 01 điện thoại di động hiệu Philip có số Imel 1: 864371030843643, số Imel 2: 864371030894394, kèm theo số thuê bao 0941.319.389 và 01 cân tiểu ly.

* Tại kết luận giám định số 1407/GĐMT-PC09 ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 15,6363gam, loại Methamphetamine.

Đến 15 giờ ngày 09/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành bắt khẩn cấp Ngô Quốc T thu giữ: 01 túi đeo màu đen bên trong có 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tiếp tục khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Quốc T thuê địa chỉ số A, đường quốc lộ B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ của Quốc T gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

* Tại kết luận giám định số 1408/ĐMT-PC09 ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 49,9867gam, loại Methamphetamine. - (Bức lục số: 15).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quốc T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Căn cứ vào Điểm b, Khoản 3, Điều 251; điểm s, t, khoản 1 Điều 51; 58 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc T** 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/01/2021, Bị cáo Ngô Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là có căn cứ pháp luật, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có 2 tiền án, nhân thân xấu, cấp sơ thẩm đã áp

dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Bị cáo có hợp tác với cơ quan phòng chống ma túy, do đặc thù công việc nên phạm tội, đề nghị xem xét giảm nhẹ.

Luật sư bào chữa trình bày: Đồng ý với tội danh. Bị cáo có hợp tác với cơ quan phòng chống ma túy phá nhiều vụ án, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là chưa đúng, đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm đã kết luận. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận:

Ngô Quốc T là những đối tượng nghiện ma túy. Từ ngày 07/7/2020 đến ngày 09/7/2020, tại khu vực trước bến xe khách Miền Đông, thuộc phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Quốc T đã 03 lần mua 03 gói ma túy đá, với giá từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng)/gói của người đàn ông tên H lùn (chưa rõ họ, địa chỉ). Sau khi có nguồn ma túy, Quốc T lấy ra 01 phần để sử dụng, phần còn lại bán. Ngày 07, 08/7/2020, Quốc T đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá 5.000.000đ/gói và 13.000.000đ/gói cho Trần Anh T. Sau đó Anh T bán lại cho T là con nghiện. Khối lượng ma túy có nguồn gốc do Ngô Quốc T bán mà cơ quan điều tra thu giữ khi bắt T là 15,6363gam, loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy thu được tại phòng trọ của Ngô Quốc T là 49,9867gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà Ngô Quốc T phải chịu trách nhiệm là 65,623g loại Methamphetamine.

Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

[2]- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy, và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe cộng đồng, có tác động rất xấu đến an ninh trật tự nên cần phải xử phạt thật nghiêm minh. Bị cáo là con nghiện, có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội khác, nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù nhiều lần nhưng

không thái độ ăn năn hối cải. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc T; giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Quốc T như sau:

Tuyên bố các bị cáo **Ngô Quốc T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 3, Điều 251; điểm s, t, khoản 1 Điều 51; 58 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc T** 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Nai;
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu HS; VP. (UMTT)

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng